



CHỨNG KHOÁN

ALPHA

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 20/01/2026

Xanh nhờ dầu khí ...

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading

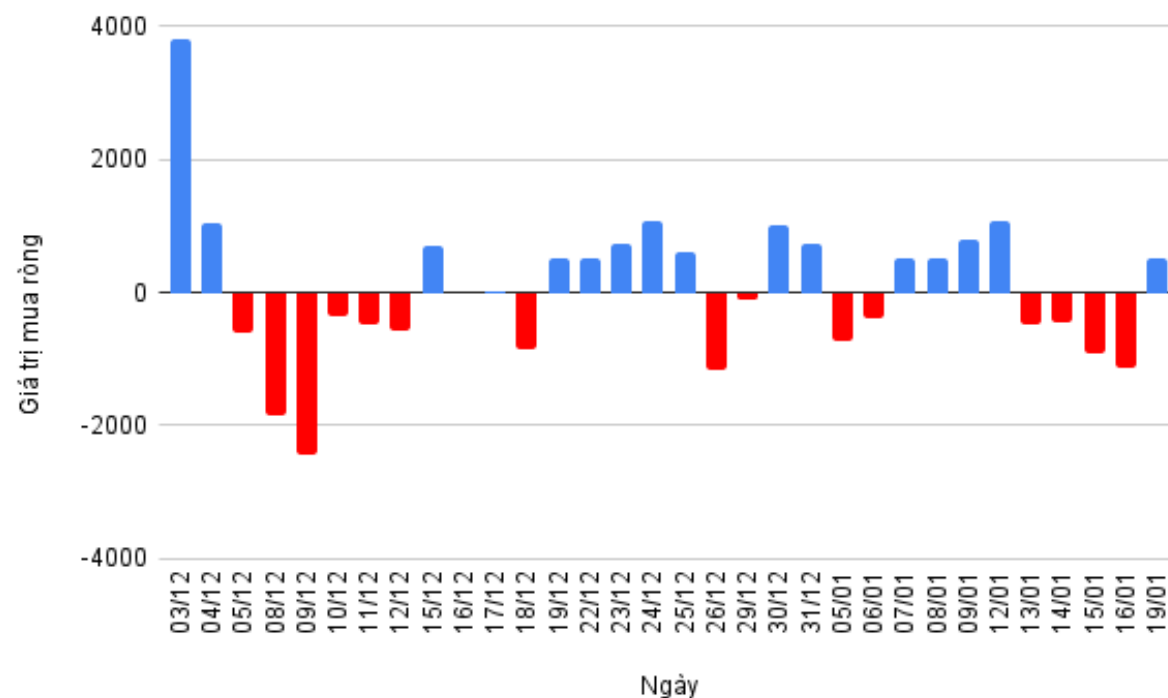




Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại

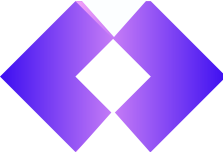


Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 19/01 ghi nhận phiên tăng điểm tích cực khi VN-Index tiếp tục duy trì đà đi lên, dù áp lực bán gia tăng rõ rệt tại vùng giá cao quanh mốc 1.900 điểm. Trong phiên, chỉ số có thời điểm điều chỉnh về khu vực 1.875 điểm trước khi lực cầu quay trở lại mạnh mẽ trong phiên chiều, tập trung chủ yếu ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, giúp VN-Index đảo chiều tăng và đóng cửa tăng **17,46** điểm **(+0,93%)** lên mức **1.896,59** điểm. Độ rộng thị trường cân bằng với số mã tăng và giảm đồng đều nhau
- Động lực tăng điểm trong phiên** chủ yếu đến từ nhóm dầu khí nổi bật với PLX tăng 6,92% và tăng trần, GAS tăng 6,01%, BSR tăng 3,23%, PVS tăng 2,6% và PVD tăng 1,38%, đóng góp đáng kể vào mức tăng chung của VN-Index. Nhóm ngân hàng giao dịch tích cực với BID tăng 2,3%, CTG tăng 2,1%, VPB tăng 1,8% và MBB tăng 1,2%.
- Nhóm bất động sản**, các cổ phiếu họ Vingroup tiếp tục là trụ đỡ chính khi VIC tăng 1,3%, VHM tăng 0,7% và VPL tăng 0,5%. Ngược lại, nhiều cổ phiếu bất động sản dân cư chịu áp lực điều chỉnh như DXG giảm 1,9%, KDH giảm 1,4%, NLG giảm 1,6% và NVL giảm 2,3%.
- Nhóm chứng khoán diễn biến phân hóa khi VIX tăng 3,8%, VCI tăng 5,3%, ORS tăng 2,1%, trong khi HCM giảm 2,6%, AGR giảm 1,7% và APG giảm 1,4%. Ngược lại, các nhóm bảo hiểm, hàng không và điện chịu áp lực điều chỉnh với BVH giảm 1,8%, HVN giảm 4,07%, ACV giảm 3,72%, PPC giảm 0,49% và PC1 giảm 2,03%.
- Đánh giá:** VN-Index duy trì đà tăng ngắn hạn và tiến sát mốc 1.900 điểm, nhưng độ rộng cân bằng và thanh khoản thấp cho thấy động lực chưa bền vững....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index hình thành nền pin bar, thị trường kết phiên tăng điểm nhưng thiếu sự đồng thuận của thanh khoản. Thanh khoản giảm dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu chấp nhận tham gia vùng giá cao suy yếu. Các chỉ báo kỹ thuật cũng cho thấy động lượng tăng đang chững lại. Tổng thể rủi ro điều chỉnh của thị trường có thể gia tăng.
 - Kịch bản 1 (50%)** VN-Index hồi phục trở lại vùng 1.900- 1.920 điểm
 - Kịch bản 2 (50%)** VN-Index kiểm định vùng hỗ trợ 1.850.
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên duy trì trạng thái thận trọng**, ưu tiên quản trị rủi ro khi VN-Index đang tiến sát vùng kháng cự mạnh quanh mốc 1.900 điểm.
 - MUA** Chỉ giải ngân thăm dò với **tỷ trọng nhỏ** trong các nhịp điều chỉnh hoặc rung lắc trong phiên, tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa lớn và đầu ngành vẫn duy trì xu hướng tăng, nền giá tích lũy chặt và có sự hậu thuẫn của dòng tiền. Ưu tiên các nhóm còn dư địa như Dầu khí, Ngân hàng quốc doanh/đầu ngành, một số bluechip và cổ phiếu Large Cap được khối ngoại mua ròng. Tránh mua đuổi tại các mã đã tăng nóng, tăng trần trong 1-2 phiên gần đây.
 - BÁN** Thực hiện chốt lời từng phần và **cơ cấu danh mục** tại các cổ phiếu tăng nhanh, có dấu hiệu suy yếu dòng tiền hoặc tiệm cận vùng kháng cự. Ưu tiên bảo toàn thành quả, gia tăng tỷ trọng tiền mặt, chờ điểm vào an toàn hơn....



Thông tin cổ phiếu

TRUNG LẬP

• Giá ngày 19/01/2026	34.80
• Vùng mua/bán tiềm năng	32-34
• Giá chốt lời	36-37
• Giá cắt lỗ	29
• Vốn hóa (tỷ đồng)	29,583.48
• SLCP lưu hành (cp)	850,100,000
• KLGD BQ 10 phiên	11,772,930
• Giá sổ sách	23,7
• EPS hiện tại	1.59
• P/E	21.90

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Mảng tự doanh (FVTPL) là động lực lợi nhuận chính, nhưng phụ thuộc biến động thị trường.

- Mảng tự doanh của VCI đã hồi phục rõ rệt trong Q3/2025 khi lợi nhuận tự doanh đạt khoảng 321 tỷ đồng, (+6% yoy và +344% qoq). Trong đó, lãi từ FVTPL ghi nhận khoảng 261 tỷ đồng, lãi từ AFS ghi nhận khoảng 59 tỷ đồng. Kết quả này phần lớn đến từ việc công ty chủ động hiện thực hóa lợi nhuận có chọn lọc, tiêu biểu là vị thế tại MBB đồng thời mở rộng giải ngân vào KDH, FPT và gia tăng tỷ trọng trái phiếu. Giá gốc danh mục AFS tăng mạnh (khoảng +72% so với quý trước), khiến AFS chiếm tỷ trọng áp đảo trong tổng danh mục và tạo ra mức chênh lệch giá trị dương sau khi loại trừ các mã thanh khoản thấp.

Cho vay margin tăng giúp đòn bẩy lợi nhuận nhưng làm dâng rủi ro tín dụng.

- Mảng cho vay ký quỹ tiếp tục duy trì vai trò chủ lực trong kết quả kinh doanh của VCI khi dư nợ margin đạt gần 14.000 tỷ đồng, tăng khoảng 24% so với đầu năm nhờ thanh khoản thị trường cải thiện. Tỷ lệ dư nợ trên vốn chủ sở hữu ở mức khoảng 110%, phản ánh công ty vẫn còn dư địa mở rộng cho vay, đặc biệt trong bối cảnh VCI dự kiến tăng vốn thông qua phát hành riêng lẻ nhằm nâng cao năng lực tài chính. Doanh thu lãi từ cho vay và phải thu đạt khoảng 314 tỷ đồng trong Q3/2025, tăng 52% yoy, cho thấy nhu cầu vay của nhà đầu tư cá nhân tăng mạnh cùng xu hướng thị trường tích cực.

Mảng môi giới phục hồi mạnh, củng cố doanh thu dịch vụ.

- Doanh thu môi giới của VCI trong Q3/2025 tăng mạnh lên khoảng 373 tỷ đồng, gấp đôi cùng kỳ, giúp công ty củng cố vị thế trong top đầu thị phần HOSE với khoảng 6,4%. Sự bứt phá này phản ánh thanh khoản thị trường cải thiện cùng hiệu quả của đội ngũ môi giới và chiến lược chăm sóc khách hàng, qua đó tạo nguồn doanh thu phí ổn định và bền vững hơn so với mảng tự doanh biến động. Việc duy trì đà tăng trưởng và mở rộng thị phần sẽ giúp VCI có nền tảng doanh thu dịch vụ vững chắc, giảm phụ thuộc vào hoạt động đầu tư ngắn hạn.

Kết quả kinh doanh.

- Quý 3/2025, VCI ghi nhận doanh thu 1.443 tỷ (+47,5% yoy) và lợi nhuận sau thuế 420 tỷ (+95,3% yoy), nhờ thanh khoản thị trường cải thiện, dư nợ margin tăng mạnh và tự doanh phục hồi tích cực.

Phân tích kỹ thuật.

- VCI đang tích lũy ổn định quanh vùng 34-35 sau giai đoạn giảm, cho thấy áp lực bán đã suy yếu và dòng tiền có dấu hiệu quay lại thăm dò. Với nền giá hiện tại, có thể xem xét mua từng phần cho mục tiêu lướt sóng ngắn hạn.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	19/12/2025	FCN	CHỜ MUA	Xây dựng	15.5-16	18-19	14.5	16.7%
2	22/12/2025	SSI	CANH MUA	Chứng khoán	30-32	36-38	28	20%
3	23/12/2025	CTR	TRUNG LẬP	Viễn thông	80-82	90-92	75	12.5%
4	24/12/2025	ACV	CANH MUA	Hàng không	50-52	60-65	46	20%
5	25/12/2025	ACB	CHỜ MUA	Ngân hàng	23-24	27-28	22	17.4%
6	26/12/2025	MSN	CHỜ MUA	Bán lẻ	73-75	85-90	68	16.4%
7	29/12/2025	HPG	CHỜ MUA	Thép	25-26	29-30	23	16%
8	30/12/2025	BVH	CHỜ MUA	Bảo hiểm	56-58	68-70	51	21.4%
9	31/12/2025	MWG	CANH MUA	Bán lẻ	87-90	100-105	80	14.9%
10	05/01/2026	KBC	CHỜ MUA	Khu công nghiệp	33-34	38-40	30	15%
11	06/01/2026	DCM	CANH MUA	Phân bón	33-34	38-40	30	15%
12	07/01/2026	GVR	TRUNG LẬP	Cao su	26-27	29-30	24	11.5%
13	08/01/2026	VCB	CANH MUA	Ngân hàng	58-60	65-68	54	12%
14	09/01/2026	CTG	CHỜ MUA	Ngân hàng	36-37	41-42	33	13.8%
15	12/01/2026	VTP	CANH MUA	Logistics	105-110	125-130	98	19%
16	13/01/2026	HDG	CHỜ MUA	Xây dựng	25-26	29-30	23	16%
17	14/01/2026	MBB	CHỜ MUA	Ngân hàng	26-27	29-30	24	11.5%
18	15/01/2026	DBC	CHỜ MUA	Chăn nuôi	27-28	31-32	25	14.8%
19	16/01/2026	VNM	CHỜ MUA	Tiêu dùng	68-70	78-80	64	14.7%
20	19/01/2026	DGW	CHỜ MUA	Bán lẻ	43-45	55-58	39	27.9%
21	20/01/2026	VCI	TRUNG LẬP	Chứng khoán	32-34	36-37	29	12.5%



Danh mục mở mới

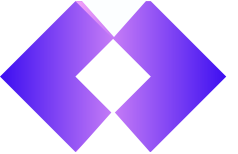
STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	102.8	20%	21.08%
2	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	105.8	20%	11.37%
3	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	17.5	18.8	20%	-12.56%
4	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	59.6	20%	18.02%
5	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	17.7	10%	7.93%
6	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	17	10%	-1.73%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
2	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
3	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
4	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
5	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
6	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
7	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
8	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
9	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
10	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
11	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%



Thị trường thế giới

- **Chứng khoán thế giới mất đà do đe dọa thuế quan của Mỹ.** Kết thúc phiên giao dịch tại châu Âu, sắc đỏ bao trùm các chỉ số chính khi tâm lý ngại rủi ro lên cao. Chỉ số CAC 40 tại Paris (Pháp) giảm mạnh 1,8% xuống 8.112,02 điểm. Chỉ số DAX tại Frankfurt (Đức) mất 1,3% xuống 24.959,06 điểm, trong khi chỉ số FTSE 100 tại London (Anh) lùi 0,4% xuống 10.195,35 điểm.
- **Lợi suất trái phiếu Nhật Bản lập đỉnh 27 năm.** Lợi suất trái phiếu Chính phủ Nhật Bản tăng mạnh trong ngày 19/01, khi giới đầu tư ngày càng kỳ vọng Chính phủ của Thủ tướng Sanae Takaichi sẽ tiếp tục mở rộng chi tiêu và phát hành thêm nợ. Lợi suất trái phiếu chính phủ Nhật Bản (JGB) kỳ hạn 10 năm dễ dàng vượt mốc tâm lý 2.2% trong buổi sáng, trước khi chạm mức cao nhất trong 27 năm là 2.275% vào buổi chiều, tăng 0.09 điểm phần trăm so với cuối tuần trước.

Thị trường trong nước

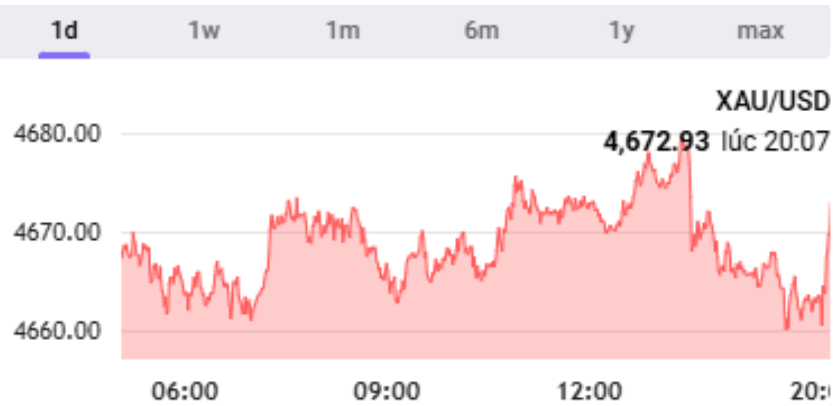
- **Dư nợ tín dụng bất động sản quý IV/2025 chạm mốc 2 triệu tỷ đồng.** Trong năm 2025, tín dụng bất động sản tăng mạnh, đạt khoảng 2 triệu tỷ đồng vào quý IV, tăng gần 28% so với đầu năm, phản ánh dòng vốn quay trở lại thị trường sau giai đoạn trầm lắng. Dư nợ tập trung chủ yếu vào nhà ở, khu đô thị và đầu tư kinh doanh bất động sản, trong khi trái phiếu doanh nghiệp và vốn FDI cũng có dấu hiệu phục hồi tích cực. Tuy nhiên, đà tăng nhanh của tín dụng địa ốc làm dấy lên lo ngại rủi ro hệ thống và nợ xấu nếu vốn chảy vào phân khúc đầu cơ.
- **Khai mạc trọng thể Đại hội XIV của Đảng.** Sáng 20/1/2026, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã được khai mạc trọng thể tại Hà Nội với sự tham dự của hơn 1.500 đại biểu, đại diện cho hàng triệu đảng viên trên cả nước. Đại hội diễn ra trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới, tập trung đánh giá toàn diện kết quả nhiệm kỳ XIII và định hướng chiến lược cho giai đoạn tới. Đại hội đặt mục tiêu tạo nền tảng vững chắc cho phát triển nhanh, bền vững, hướng tới tầm nhìn dài hạn của đất nước.

Thị trường hàng hóa

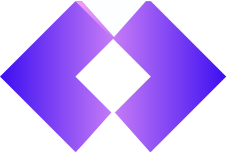
- **Vàng và bạc lập đỉnh mới khi căng thẳng leo thang vì Greenland.** Giá vàng và bạc tăng lên những mức cao kỷ lục mới trong ngày 19/01, khi nhà đầu tư tìm đến các tài sản trú ẩn an toàn trước căng thẳng gia tăng, sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump đe dọa áp thêm thuế đối với các quốc gia châu Âu liên quan đến vấn đề kiểm soát Greenland. Giá vàng giao ngay tăng 1.5%, lên 4,663.37 USD/oz vào lúc 03:35 GMT, sau khi chạm đỉnh lịch sử 4,689.39 USD/oz trước đó. Hợp đồng vàng tương lai Mỹ giao tháng 2 tăng 1.6%, lên 4,669.90 USD/oz. Trong ngày 17/01, ông Trump tuyên bố sẽ triển khai một loạt mức thuế tăng dần đối với các đồng minh châu Âu cho đến khi Mỹ được phép mua Greenland, làm leo thang tranh cãi liên quan đến tương lai của hòn đảo Bắc Cực rộng lớn thuộc Đan Mạch.



	Dow 30	49,359.33	-83.11 / -0.17%	
	Dow 30 Futures	48,934.50	-424.80 / -0.86%	
	Nasdaq Futures	25,227.00	-302.30 / -1.18%	
	S&P 500 Futures	6,872.50	-67.50 / -0.97%	
	Nikkei 225	53,161.50	-422.07 / -0.79%	
	Shanghai	4,114.00	+12.09 / +0.29%	
	Hang Seng	26,563.90	-281.06 / -1.05%	
	KOSPI	4,849.20	-55.46 / -1.13%	
	FTSE 100	10,195.35	-39.94 / -0.39%	
	FTSE 100 Futures	10,186.00	+4.70 / +0.05%	



XAU/USD	4,671.47	-7.11 / -0.15%
Gold	4,677.25	+81.85 / +1.78%
Copper	5.8970	-0.0085 / -0.14%
Brent Oil	64.090	-0.060 / -0.09%
London Sugar	427.80	-0.60 / -0.14%
Silver	93.828	+5.290 / +5.98%
Crude Oil WTI	59.390	-0.040 / -0.07%
Platinum	2,377.05	-4.55 / -0.19%
London Coffee	3,935.00	+10.00 / +0.25%
US Wheat	517.10	-1.15 / -0.22%
US Corn	423.38	-1.38 / -0.32%



VPB: VPBank lập kỷ lục lợi nhuận năm 2025.

- VPBank ghi nhận năm 2025 bứt phá mạnh mẽ với lợi nhuận trước thuế hợp nhất hơn 30.600 tỷ đồng, cao nhất trong lịch sử và tăng 53% so với năm trước. Quy mô tổng tài sản đạt khoảng 1,26 triệu tỷ đồng, tăng trưởng vượt kế hoạch đề ra, cho thấy năng lực mở rộng và kiểm soát tốt. Hiệu quả sinh lời được cải thiện rõ rệt với ROE gần 16%, chất lượng tài sản duy trì ổn định khi nợ xấu ở mức an toàn. Kết quả này phản ánh chiến lược tăng trưởng đúng hướng và vị thế ngày càng vững chắc của VPBank trong nhóm ngân hàng tư nhân hàng đầu.

VPX: Báo lợi nhuận cả năm 2025 cao gấp 4 lần, hạn mức margin vẫn còn 34.000 tỷ.

- Chứng khoán VPBankS ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 4.476 tỷ đồng trong năm 2025, gần gấp 4 lần so với cùng kỳ năm trước, nhờ tăng trưởng đồng đều ở các mảng môi giới, tự doanh, cho vay ký quỹ (margin) và ngân hàng đầu tư. Tổng doanh thu hoạt động đạt gần 7.910 tỷ đồng, vượt kế hoạch đề ra và thể hiện hiệu quả quản trị tốt. Dư nợ cho vay margin tăng mạnh và hạn mức còn lại khoảng 34.000 tỷ đồng, cho thấy tiềm năng mở rộng tín dụng lớn. Kết quả này khẳng định vị thế của VPBankS trên thị trường chứng khoán Việt Nam giữa bối cảnh bùng nổ hoạt động đầu tư.

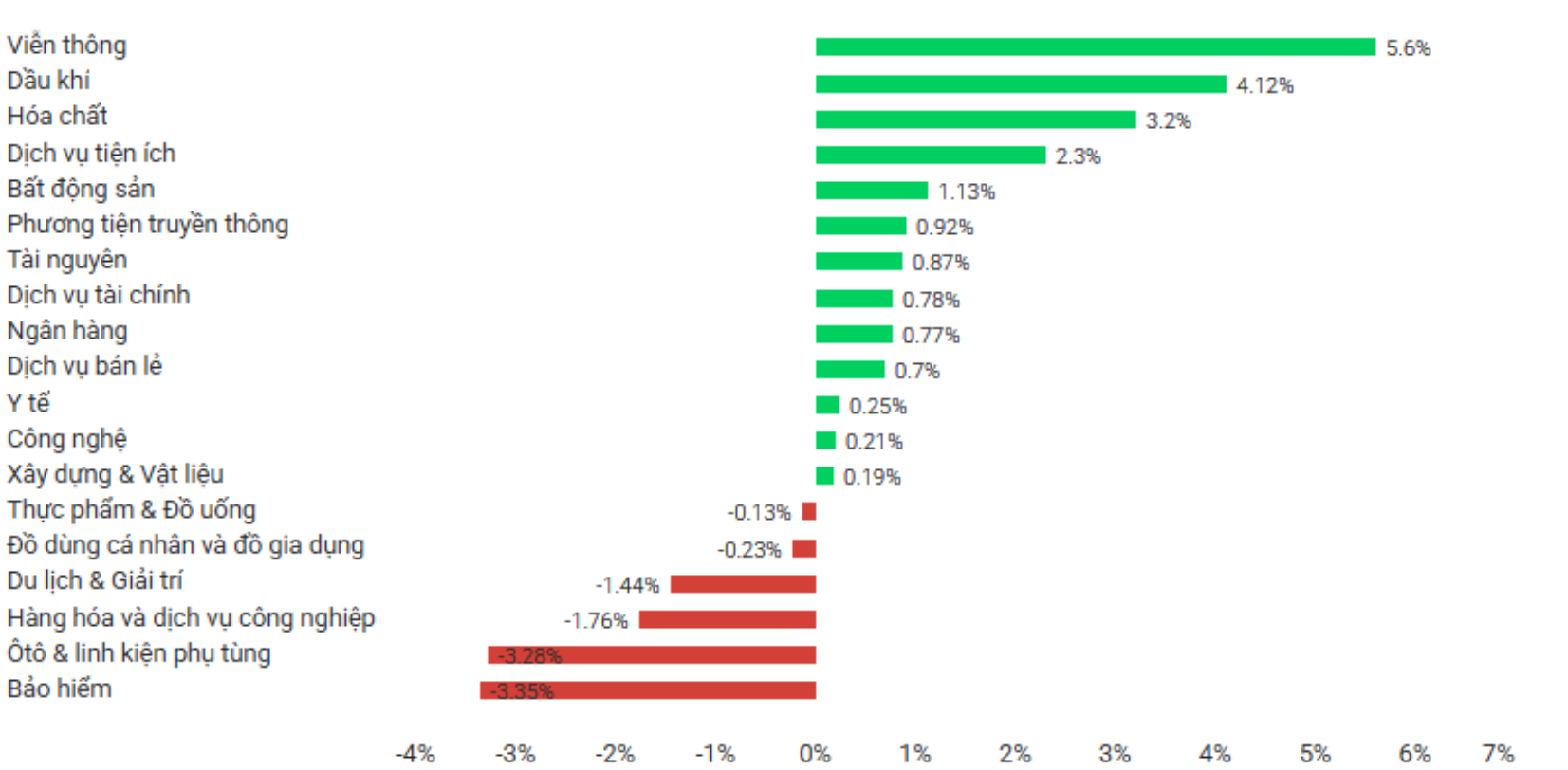
SZC: Báo lãi quý 4/2025 tăng 44%, cổ phiếu bất ngờ tăng nóng.

- CTCP Sonadezi Châu Đức, một công ty bất động sản khu công nghiệp, công bố kết quả quý 4/2025 ấn tượng với doanh thu thuần đạt 379 tỷ đồng, tăng 65% so với cùng kỳ, và lợi nhuận sau thuế quý 4 tăng gần 44%, đạt 103 tỷ đồng nhờ hoạt động kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp hiệu quả. Lũy kế cả năm 2025, doanh thu đạt khoảng 1.080 tỷ đồng (tăng 24%) và lợi nhuận sau thuế khoảng 345 tỷ đồng (tăng hơn 15%). Thông tin tích cực này đã kích hoạt cổ phiếu SZC tăng giá mạnh trong phiên giao dịch gần nhất.

VIX: Muốn góp thêm 1.000 tỷ đồng vào công ty tài sản mã hóa.

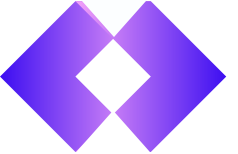
- Chứng khoán VIX vừa thông qua kế hoạch chào bán gần 919 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 12.000 đồng/cổ phiếu, dự kiến huy động khoảng 11.026 tỷ đồng để mở rộng nguồn vốn. Trong số này, VIX dự kiến dành 1.000 tỷ đồng để góp thêm vốn vào CTCP Sàn giao dịch Tài sản mã hóa VIX (VIXEX), nhằm tăng cường tham gia thị trường tài sản số đang được thí điểm tại Việt Nam.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
TNT	8.87	0.58 (7.00%)	4.95	CMV	10.20	-0.75 (-6.85%)	0.01
PLX	55.60	3.60 (6.92%)	643.99	PMG	10.45	-0.75 (-6.70%)	0.04
TYA	18.60	1.20 (6.90%)	4.21	HID	5.48	-0.39 (-6.64%)	6.69
TCO	9.46	0.61 (6.89%)	0.87	SVD	3.95	-0.24 (-5.73%)	0.03
HTI	25.65	1.65 (6.87%)	3.29	KLB	17.15	-1.00 (-5.51%)	28.64



Công bố thành phần cổ phiếu VN30 – Việt Nam – ngày 21/01/2026.

- Việc cập nhật danh mục VN30 là sự kiện quan trọng đối với thị trường chứng khoán Việt Nam, phản ánh sự thay đổi của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và thanh khoản cao nhất. Kết quả công bố có thể dẫn đến biến động mạnh về giá và thanh khoản ở các cổ phiếu được thêm mới hoặc loại ra, đồng thời ảnh hưởng tới hoạt động cơ cấu danh mục của các quỹ ETF và tâm lý nhà đầu tư trên toàn thị trường.

Lãi suất cho vay cơ bản – Trung Quốc – dự kiến công bố ngày 20/01/2026.

- Lãi suất cho vay cơ bản (LPR) là chỉ báo then chốt phản ánh định hướng chính sách tiền tệ và mức độ hỗ trợ tăng trưởng của Trung Quốc. Quyết định công bố lần này sẽ cho thấy nhà chức trách có tiếp tục nói lỏng nhằm kích thích kinh tế hay duy trì ổn định trong bối cảnh áp lực tăng trưởng còn hiện hữu. Diễn biến LPR có thể tác động trực tiếp tới chi phí vốn, tín dụng và thị trường bất động sản. Đồng thời, kết quả này cũng ảnh hưởng đáng kể tới thị trường tài chính, tỷ giá nhân dân tệ và tâm lý nhà đầu tư khu vực.

Biên bản họp FOMC – Mỹ – dự kiến công bố ngày 29/01/2026.

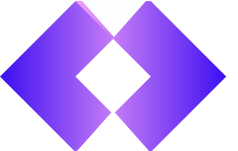
- Biên bản cuộc họp của Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) là tài liệu quan trọng giúp làm rõ quan điểm và mức độ đồng thuận của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) về định hướng chính sách tiền tệ. Nội dung biên bản sẽ hé lộ đánh giá của Fed đối với lạm phát, tăng trưởng kinh tế và thị trường lao động, cũng như khả năng điều chỉnh lãi suất trong thời gian tới. Thông tin từ biên bản FOMC thường có tác động mạnh tới thị trường tài chính, lợi suất trái phiếu, tỷ giá USD và tâm lý nhà đầu tư toàn cầu.

Chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) – Mỹ – công bố ngày 29/01/2026.

- PCE là thước đo lạm phát quan trọng nhất được Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) ưu tiên theo dõi, phản ánh mức biến động giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng của người dân Mỹ theo thời gian. Chỉ số này có vai trò then chốt trong việc định hướng chính sách tiền tệ của Fed, đặc biệt là các quyết định liên quan đến lãi suất. Kết quả PCE công bố sẽ tác động mạnh đến kỳ vọng lãi suất USD, qua đó ảnh hưởng trực tiếp tới đồng USD, lợi suất trái phiếu Mỹ, thị trường chứng khoán và xu hướng của các thị trường tài chính toàn cầu.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	AVC	UPCoM	29/12/25	30/03/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
2	VLB	UPCoM	29/12/25	29/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
3	QHD	HNX	29/12/25	30/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,700 đồng/CP
4	HTC	HNX	30/12/25	20/01/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 300 đồng/CP
5	ADP	HOSE	30/12/25	15/01/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
6	HPO	UPCoM	30/12/25	15/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
7	SBH	UPCoM	30/12/25	31/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
8	BSA	UPCoM	30/12/25	16/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
9	TRA	HOSE	31/12/25	28/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
10	TVS	HOSE	05/01/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:12
11	DHP	HNX	05/01/26	28/01/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
12	TCM	HOSE	06/01/26	05/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
13	GDT	HOSE	07/01/26	22/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
14	DSE	HOSE	07/01/26	25/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP
15	VCI	HOSE	08/01/26	20/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
16	DSE	HOSE	09/01/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
17	CMD	UPCoM	09/01/26	30/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
18	CX8	HNX	09/01/26	26/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 100 đồng/CP
19	MCH	HOSE	09/01/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:103
20	MCH	HOSE	09/01/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:2147
21	MCH	HOSE	09/01/26	30/01/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
22	PNJ	HOSE	09/01/26	28/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
23	NTP	HNX	12/01/26	20/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
24	PET	HOSE	12/01/26	29/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
25	SAB	HOSE	12/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
26	DNH	UPCoM	12/01/26	13/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
27	HC3	UPCoM	13/01/26	30/01/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
28	KDC	HOSE	13/01/26	28/01/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
29	CTX	UPCoM	22/01/26		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:27.247170
30	PHN	HNX	23/01/26	06/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P. Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P. Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009